VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN
——————— ~*~ ———————

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
————o0o————

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – 06Z ngày 16/10/2019)

		Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		16/10		17/10				18/10		
Tỉnh/ TP	Huyện	13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-12	19	91	-40	-42	21	112	-44	-83
	Cửa Ông	-18	30	80	-30	-44	28	107	-29	-83
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	-26	44	68	-15	-49	38	99	-13	-81
	Bạch Long Vĩ	-22	37	57	-33	-44	37	90	-36	-75
Thái Bình	Thái Thụy	-29	48	63	-11	-49	41	95	-9	-79
Nam Định	Hải Hậu	-30	57	50	-4	-50	49	83	1	-73
Ninh Bình	Kim Sơn	-32	58	49	-2	-50	50	80	3	-72
Thanh Hóa	Quảng Xương	-32	60	46	4	-48	52	77	9	-66
Nghệ An	Diễn Châu	-29	61	43	15	-43	51	68	19	-52
	Hòn Ngư	-30	59	40	13	-42	50	66	19	-52
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-31	56	35	17	-38	48	58	24	-48
Quảng Bình	Quảng Trạch	-31	54	12	26	-37	49	31	33	-42
	Quảng Ninh	-26	52	0	31	-31	50	14	35	-32
Quảng Trị	Gio Linh	-20	51	-10	33	-24	50	-2	34	-19
	Còn Cỏ	-20	53	-12	30	-24	53	-3	31	-21
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-13	46	-18	31	-12	47	-13	31	-4
	Phú Lộc	-5	41	-23	30	1	45	-23	29	7
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	4	36	-25	28	10	44	-28	30	15
	Hoàng Sa	12	17	-39	5	18	31	-46	2	22
Quảng Nam	Tam Kỳ	10	32	-31	25	17	43	-38	25	27
	Cù Lao Chàm	7	31	-30	24	13	41	-36	24	21
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	11	31	-39	25	20	42	-48	21	29
	Lý Sơn	12	26	-38	19	19	38	-47	16	27
Bình Định	Phú Mỹ	13	24	-42	22	23	39	-50	18	26
	Quy Nhơn	11	22	-44	22	20	37	-55	14	26
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	14	26	-42	21	21	39	-52	11	16
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	9	26	-47	16	16	38	-57	10	23
	Trường Sa	10	32	-47	13	17	42	-57	3	20
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	3	35	-56	18	9	44	-66	9	15
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-14	75	-77	37	6	69	-71	10	25
	Phú Quý	3	42	-58	20	12	51	-66	6	20
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	8	69	-46	-10	52	55	-21	-61	87
	Côn Đảo	22	52	-26	-36	56	41	-2	-84	83
TPHCM	Cần Giờ	10	67	-38	-16	62	51	-11	-66	97
Tiền Giang	Gò Công Tây	10	69	-36	-17	67	51	-8	-68	104
Bến Tre	Ba Tri	15	71	-24	-23	74	51	6	-74	112
Trà Vinh	Duyên Hải	26	58	-19	-38	77	41	11	-92	111
Sóc Trăng	Tân Phú	40	40	3	-57	85	27	32	-106	117
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	66	14	41	-87	100	12	62	-126	111
Cà Mau	Năm Căn	62	15	48	-83	69	20	64	-111	74
	Trần Văn Thời	5	36	10	-19	1	30	30	-37	8
Kiên Giang	Rạch Giá	-32	42	-5	12	-25	15	26	-5	-18
	Phú Quốc	-9	23	16	12	-16	12	29	12	-15

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	**Hướng thịnh hành**	**Ghi chú**
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 2.1	Đông, Đông Bắc	Cảnh báo
Nam vịnh Bắc Bộ	0.7 - 2.1	Đông, Đông Bắc	Cảnh báo
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	2.0 - 3.0	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Bình Định đến Ninh Thuận	2.1 - 2.9	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 2.1	Đông Bắc	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.0	Đông, Đông Bắc	
Quần đảo Hoàng Sa	2.8 - 3.1	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	1.7 - 2.1	Đông Bắc	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	1.8 - 3.5	Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.0 - 2.9	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	0.8 - 2.1	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 17/10/2019

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Hồng Hạnh

Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

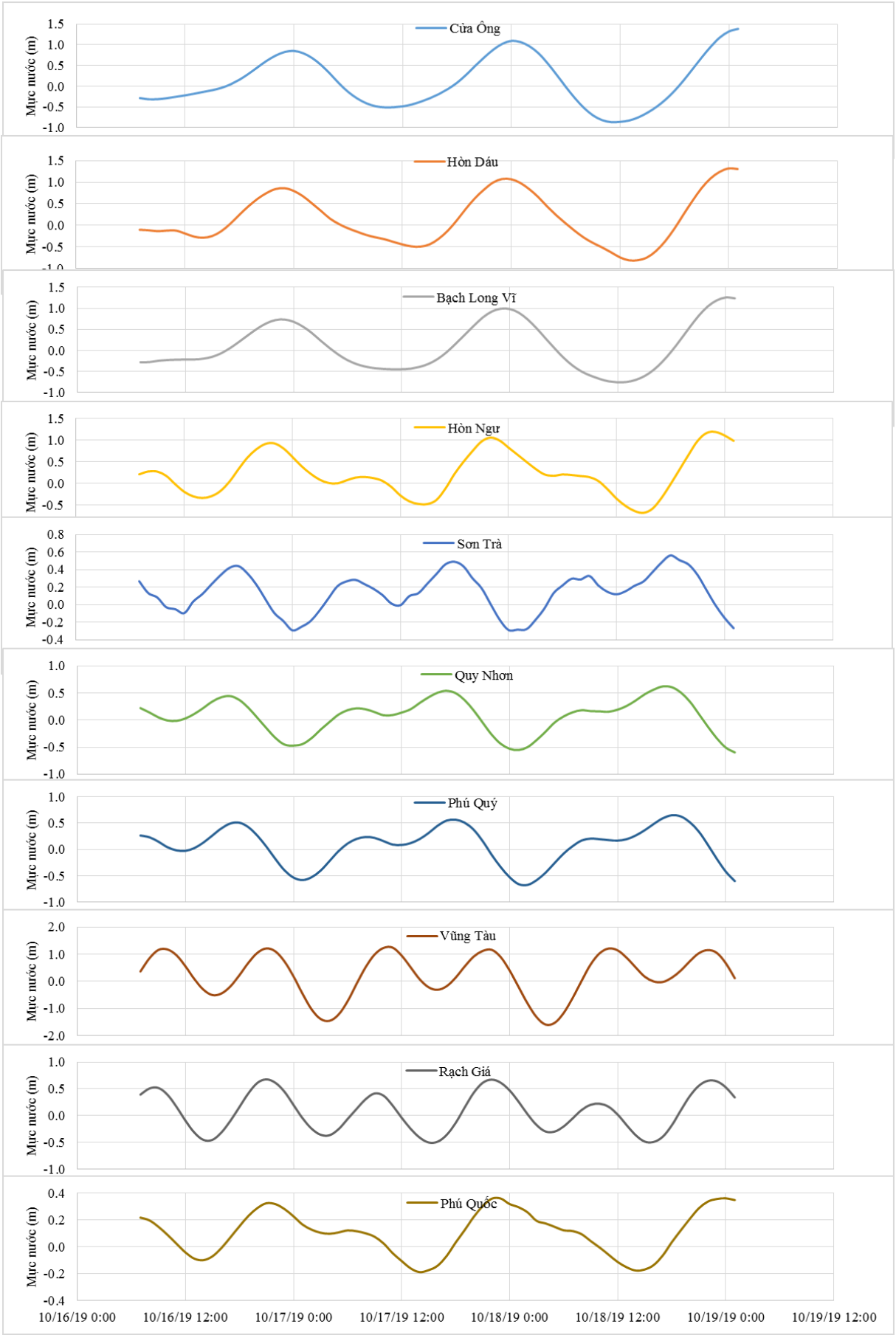

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

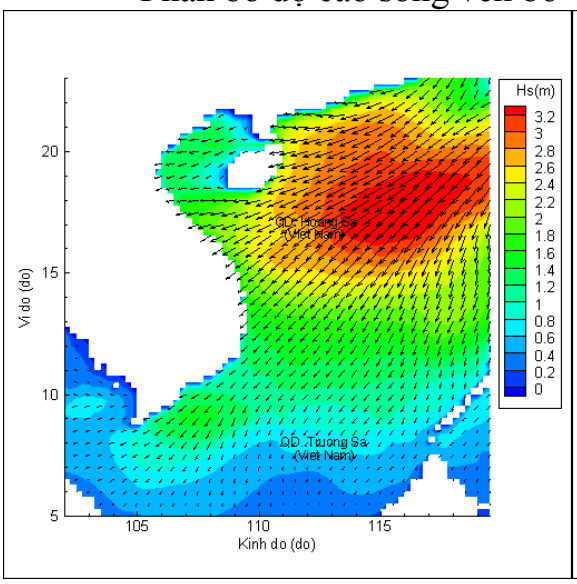

Lúc 13h ngày 16/10/2019

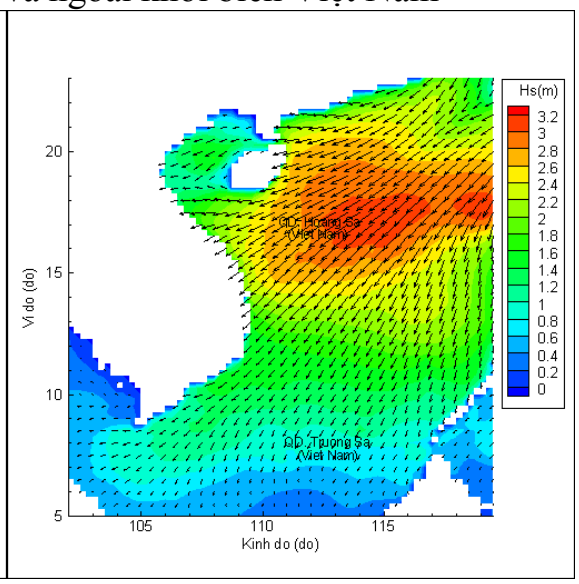

Lúc 19h ngày 16/10/2019

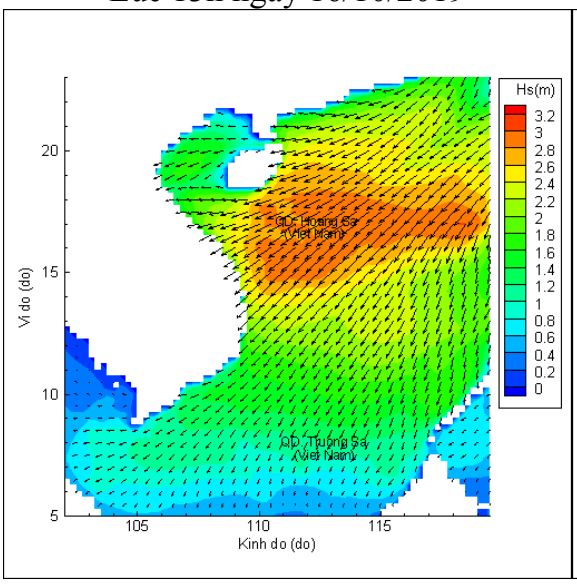

Lúc 01h ngày 17/10/2019

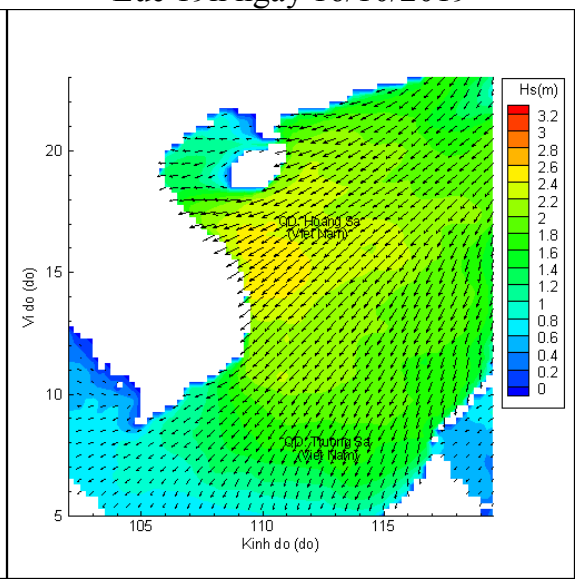

Lúc 13h ngày 17/10/2019

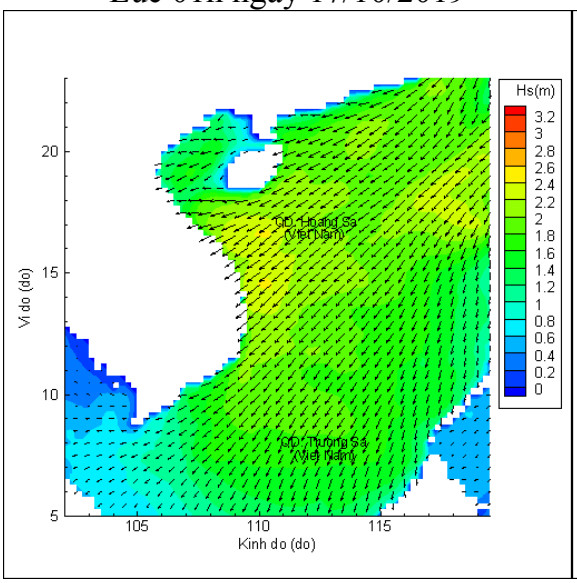

Lúc 01h ngày 18/10/2019

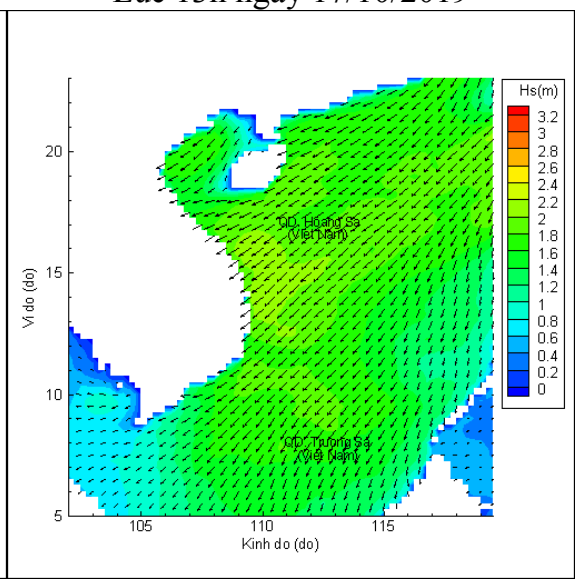

Lúc 13h ngày 18/10/2019